

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04 39352.722 Fax: 04 2.2200.669

Mẫu số B02 - CTCK
Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC
ngày 24 /10/2008 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2012

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
			4	5	6	7
I	2	3				
1. Doanh thu	01	V.1	33,372,026,738	61,394,242,775	191,300,003,764	139,817,644,570
Trong đó:						
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6,035,215,220	5,613,320,299	27,709,590,854	15,773,211,333
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		8,018,049,486	28,879,776,297	61,523,699,481	79,772,913,293
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		5,550,000,000	-	5,550,000,000	1,780,000,000
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		144,220,719	-	164,675,264	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		2,248,727,272	1,035,415,207	19,059,186,004	3,480,785,002
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		1,625,221,579	699,970,395	3,996,598,358	995,469,707
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-	-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-	-	-
- Doanh thu khác	01.9		9,750,592,462	25,165,760,577	73,296,253,803	38,015,265,235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		33,372,026,738	61,394,242,775	191,300,003,764	139,817,644,570
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.2	39,127,504,548	194,622,537,347	139,609,177,414	264,719,863,071
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		(5,755,477,810)	(133,228,294,572)	51,690,826,350	(124,902,218,501)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.3	2,074,334,001	1,420,021,005	4,304,154,135	3,672,596,106
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		(7,829,811,811)	(134,648,315,577)	47,386,672,215	(128,574,814,607)
8. Thu nhập khác	31		150,925,823	86,397,272	278,764,844	142,925,349
9. Chi phí khác	32		7,947,000	97,554,649	165,522,000	161,554,649
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		142,978,823	(11,157,377)	113,242,844	(18,629,300)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(7,686,832,988)	(134,659,472,954)	47,499,915,059	(128,593,443,907)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5	6	7
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.4	-	-	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.4	-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(7,686,832,988)	(134,659,472,954)	47,499,915,059	(128,593,443,907)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập

Vũ Thị Minh Nguyệt

Vũ Thị Minh Nguyệt

KT/Kế toán trưởng

Lê Hồng Nhung

Lê Hồng Nhung

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2012

KT/Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Trần Thị Thu Thanh